

Bản án số: 199/2026/HS-PT  
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lâm.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B), xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2026/TLPT-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 08/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 14/01/1989 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau); nơi tạm trú: Công ty TNHH T1 (Việt Nam), Lô B, Đường CN1, CN3 và CN8, Khu công nghiệp T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng K và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ là Võ Thị G1 và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G và ông Nguyễn Lê Hùng C là bạn quen biết và cùng ở tại khu nhà trọ Nguyễn Thị H thuộc khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, bị cáo G đi đến phòng trọ C hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Future FI biển số 66PA-186.61 của C để đem quần áo đi giặt tại tiệm giặt ủi gần đó và hứa xong sẽ trả xe lại thì C đồng ý và đưa chìa khoá xe cho G. Sau khi đem đồ đến tiệm giặt ủi xong, lúc này do không có tiền tiêu xài cá nhân nên G nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 66PA-186.61 của C đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, G điều khiển xe mô tô biển số 66PA-186.61 đến tiệm cầm đồ Tùng Thịnh P tại địa chỉ: số B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp chủ tiệm cầm đồ là ông Đặng Văn T để cầm cố xe và lập hợp đồng cầm cố xe mô tô biển số 66PA-186.61 với số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau khi cầm cố được xe mô tô biển số 66PA-186.61, G sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để nạp vào tài khoản trò chơi trực tuyến trên mạng internet để chơi, còn lại số tiền 1.000.000 đồng G tiêu xài cá nhân và thuê xe ôm đi đến phòng trọ của mẹ G tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) để ngủ qua đêm nhằm lẩn tránh C.

Do không thấy G đem xe về trả và nhiều lần liên lạc không được với G nên đến ngày 02/11/2024, C đến Công an phường T trình báo sự việc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, G mượn điện thoại của Nguyễn Hải Á (là em của G) đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Nguyễn Hoàng G” thì biết được C đã trình báo Công an về việc G chiếm đoạt xe mô tô biển số 66PA-186.61 nên G thông báo cho C biết đã cầm cố xe mô tô biển số 66PA-186.61 tại tiệm cầm đồ Tùng Thịnh P. Đến ngày 04/11/2024, G đến Công an phường T trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, biển số 66PA-186.61.

Tại Bản kết luận định giá số 261/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, biển số 66PA-186.61, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Xe mô tô hiệu Honda Future FI biển số 66PA-186.61 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Lê Hùng C. Ngày 24/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số A4251 trả lại xe mô tô này cho ông C. Sau khi nhận lại xe mô tô biển số 66PA-186.61 ông C không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng G phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 08/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 12/01/2026, bị cáo Nguyễn Hoàng G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo nội dung đơn kháng cáo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm tuyên bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng G. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 08/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2026, bị cáo Nguyễn Hoàng G có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng G thừa nhận:

Ngày 01/11/2024, tại khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Hoàng G đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại ông Nguyễn Lê Hùng C cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, biển số 66PA-186.61, sau đó bị cáo mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 261/KL-HĐĐGTS ngày

23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI, biển số 66PA-186.61 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết được việc sau khi được bị hại giao xe thì chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ cho bị cáo.

[6] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hội đồng xét xử xét thấy, tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, đánh giá đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Để thỏa mãn sở thích cá nhân là chơi trò chơi trực tuyến trên mạng internet mà bị cáo đã thực hiện hành vi mượn xe của bị hại rồi sau đó chiếm đoạt. Từ đó, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng G; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 08/01/2026 của Tòa án nhân dân

khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp.HCM; (1)
- TAND Khu vực 17; (2)
- VKSND Khu vực 17; (1)
- Phòng THADS khu vực 17; (1)
- Công an Tp.HCM (Điều tra); (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Công an Tp.HCM (Lý lịch TP); (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. 19. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**